



Danh sách thí sinh theo số báo danh và theo phòng phỏng vấn

TT	Họ và tên	Số báo danh	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Hộ khẩu thường trú	Trình độ chuyên môn					Chứng chỉ	Đối tượng	Số điện thoại	Phòng thi
							Trình độ đào tạo	Ngành đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Xếp loại bằng	Hệ đào tạo	Ngoại ngữ	ưu tiên		
1	Lê Thị Thu Hương	01	8/26/1994	Nữ	Kinh	Khu 12, Thị trấn lâm Thao, Huyện Lâm Thao, Tỉnh Phú Thọ	ĐH	Hệ thống thông tin quản lý	Quản trị Hệ thống thông tin	Khá	Chính quy			0359.130.482	Phòng phỏng vấn tầng 2
2	Hà Ngọc Kiều	02	10/30/1998	Nữ	Tày	Khu 8 Thị trấn Đình Lập, Huyện Đình Lập, Tỉnh Lạng Sơn	Kỹ sư	An toàn thông tin	An toàn thông tin mạng	Khá	Chính quy		DTTS	344935382	Phòng phỏng vấn tầng 2
3	Hoàng Xuân Lộc	03	7/13/1999	Nam	Nùng	Khối 6 Phường Vĩnh Trại, Thành phố Lạng Sơn	Cử nhân	Công nghệ thông tin	Công nghệ thông tin	Trung bình	Chính quy	Tiếng anh Toeic, ứng dụng CNTT cơ bản	DTTS	0386.961.866	Phòng phỏng vấn tầng 2
4	Hoàng Toại Nguyệt	04	8/19/1984	Nam	Nùng	93 Đường Trần Phú, Phường Hoàng Văn Thụ, TP Lạng Sơn	ĐH	Tin học ứng dụng	Tin học ứng dụng	Khá	Từ xa	B2	DTTS	0983.222.518	Phòng phỏng vấn tầng 2

5	Hứa Diệp Thu	05	10/5/2000	Nữ	Tây	Phường Đông kinh, Thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn	ĐH	Hệ thống thông tin quản lý	Quản trị hệ thống thông tin	Khá	Chính quy	Tiếng anh Toek (B1), ứng dụng CNTT cơ bản	DTTS	0338.857.889	Phòng phòng vấn tâng 2
6	Ma Việt Tùng	06	5/12/1999	Nam	Tây	Khối 4, Phường Đông kinh, TP Lạng Sơn	ĐH	Khoa học máy tính	Kỹ sư khoa học máy tính	Khá	Chính quy	Tiếng Anh Bậc 4 (B2)	DTTS	0395.030.887	Phòng phòng vấn tâng 2

